ISSN: 1859-2171
e-ISSN: 2615-9562
TNU Journal of Science and Technology 209(16): 3 - 8

VẤN ĐỀ VIỆC HỌC VÀ NGƯỜI HỌC NGOẠI NGỮ TRÊN BÁO ĐIỆN TỬ HIỆN NAY

Vi Thị Phương[1*], Lã Thuỳ Linh[2]
[1]Trường Đại học Khoa học - ĐH Thái Nguyên
[2]Trường Đại học Công nghệ Thông tin và Truyền thông - ĐH Thái Nguyên

TÓM TẮT

Thực hiện mục tiêu chung của công cuộc đổi mới giai đoạn 2008 - 2020, việc học và vấn đề người học ngoại ngữ đã được Bộ GD&ĐT quy hoạch tổng thể và toàn diện. Giáo dục cần hiểu được vai trò của truyền thông như một yếu tố cấu thành của đổi mới giáo dục. Các kết quả thu được của bài nghiên cứu nhờ khảo sát tin, bài có liên quan trên các báo điện tử; phân tích nội dung thông điệp các báo truyền tải và phỏng vấn sâu chuyên gia truyền thông, lãnh đạo các báo được khảo sát. Nội dung và hình thức thông điệp truyền thông về vấn đề người học ngoại ngữ báo điện tử đã thể hiện có những ưu và hạn chế nhất định. Nhóm tác giả đã đề xuất một số giải pháp nâng cao chất lượng thông điệp trên báo điện tử về vấn đề này. Kết quả nghiên cứu vấn đề việc học và người học ngoại ngữ trong giai đoạn đổi mới trên báo điện tử là việc làm quan trọng góp phần nâng cao nhận thức của toàn xã hội về vai trò của ngoại ngữ, chất lượng dạy – học ngoại ngữ trong bối cảnh toàn cầu hoá.

Từ khóa: *Truyền thông; người học; ngoại ngữ; giai đoạn; đổi mới.*

Ngày nhận bài: 15/5/2019; Ngày hoàn thiện: 03/10/2019; Ngày đăng: 24/10/2019

COMMUNICATION ON LEARNING AND PROBLEMS OF FOREIGN LANGUAGES IN NEW PERIOD

Vi Thi Phuong[1*], La Thuy Linh[2]
[1] TNU - University of Sciences
[2] TNU - University of Information And Communication Technology

ABSTRACT

Implementing the common goal of the renovation process in the 2008-2020 period, learning and issues of foreign language learners have been comprehensively and comprehensively planned by the Ministry of Education and Training. Education needs to understand the role of media as an integral part of educational innovation. The results obtained from the research through news and related articles in the online newspapers; analyze the message content and transmit in-depth interviews with media experts and leaders of the surveyed newspapers. The content and form of communication messages on the issue of foreign language learners in electronic newspapers have shown certain advantages and limitations. The authors have proposed some solutions to improve the quality of electronic newspaper messages on this issue. Research results of foreign language learning and learners in the innovation period in the online newspaper are important jobs contributing to raising the society's awareness about the role of foreign languages, the quality of foreign language teaching and learning. terminology in the context of globalization.

Keywords: *Communications; learner; foreign language; stage; change.*

Received: 15/5/2019; Revised: 10/8/2019; Published: 24/10/2019

* Corresponding author. *Email: Phuong_vt@tnus.edu.vn*

1. Đặt vấn đề

Việc học ngoại ngữ (NN) nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và tăng sức cạnh tranh của Việt Nam trong bối cảnh hội nhập và tham gia nền kinh tế tri thức. Hệ thống chính sách chỉ đạo đổi mới dạy học NN ở nước ta được thể hiện trong bốn văn bản cấp chính phủ và 01 văn bản cấp Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD-ĐT): 1) Chỉ thị 43-TTg năm 1968 của Thủ tướng Phạm Văn Đồng về việc đẩy mạnh công tác dạy và học NN trong các trường phổ thông, các trường chuyên nghiệp, trong cán bộ khoa học, kỹ thuật kinh tế, và trong công nhân kỹ thuật; 2) Quyết định 251-TTg năm 1972 của Thủ tướng Phạm Văn Đồng về việc tăng cường công tác dạy – học NN trong các trường phổ thông; 3) Chỉ thị 422-TTg năm 1994 của Thủ tướng Võ Văn Kiệt về đào tạo NN cho cán bộ công chức chính phủ; 4) Quyết định 1400/QĐ-TTg của Thủ tướng chính phủ về việc phê duyệt Đề án "Dạy và học NN trong hệ thống giáo dục quốc dân (GDQD) giai đoạn 2008-2020" [1]; 5) Chỉ thị số 3575/CT-BGDĐT ngày 10/9/ 2014 của Bộ trưởng Bộ GD – ĐT về việc tăng cường triển khai thực hiện nhiệm vụ dạy và học NN trong hệ thống GDQD. [2]

Đề án "Dạy và học NN trong hệ thống GDQD giai đoạn 2008-2020" (gọi tắt là Đề án NNQG 2020) xác định NN có vị trí đặc biệt trong bối cảnh đất nước mở cửa và hội nhập và là một trong những môn học được Chính phủ chọn đưa ra Chiến lược phát triển nhằm đổi mới dạy và học NN. Đối tượng thụ hưởng chính của đề án là các chủ thể trong dạy và học NN bao gồm trước hết là người học và người dạy. [3]

Trong khuôn khổ bài báo khoa học, chúng tôi tập trung nghiên cứu nội dung thông điệp truyền thông về việc học và vấn đề người học ngoại ngữ trên 5 tờ báo điện tử ở Việt Nam là Báo *Vietnamnet* (*vietnamnet.vn),* Báo *Dân trí (dantri.com.vn),* Báo *VnExpress (VnExpress.net),* Báo *Tuổi trẻ online (tuoitre.vn),* Báo *Giáo dục & Thời đại (Giaoducthoidai.vn)* trong khoảng thời gian tháng 1/2016 đến 12/2018 nhằm mục đích đưa ra những đánh giá, đề xuất để góp phần thúc đẩy phát triển công tác truyền thông về việc học và người học ngoại ngữ nói riêng và đổi mới công tác thông tin và truyền thông giáo dục nói chung; thống nhất về nhận thức, tạo sự đồng thuận và huy động sự tham gia đánh giá, giám sát và phản biện của toàn xã hội đối với công cuộc đổi mới, phát triển giáo dục.

2. Nội dung

2.1. Thực trạng vấn đề việc học và người học ngoại ngữ trên báo điện tử

Theo khảo sát của chúng tôi, trong hai năm, số tin, bài về việc học và người học ngoại ngữ trên báo điện tử là 1109 trên tổng số 5801 tin, bài. Số lượng này chủ yếu tập trung trong chuyên mục "Giáo dục" trên các tờ báo điện tử. Dễ nhận thấy từ kết quả nghiên cứu, truyền thông về người học ngoại ngữ trên báo điện tử thể hiện trên bốn nhóm người học chính khác nhau, đa dạng và toàn diện từ trẻ em đến người lớn, từ người học chính quy đến người học tại chức, từ người lao động nghề đến người làm khoa học, từ người cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đến người quản lý. Số liệu chi tiết được thể hiện trong bảng 1.

Bảng 1. *Kết quả khảo sát số lượng tin, bài* [4]

STT	Tên cơ quan báo điện tử	Tần suất xuất hiện tin, bài về người học ngoại ngữ/ Tổng số tin, bài trong chuyên mục *Giáo dục*
1	Vietnamnet.vn	162/1062
2	Dantri.com.vn	256/1271
3	VnExpress.net	297/1403
4	Tuoitre.vn	176/1078
5	Giaoducthoidai.vn	218/987
6	**Tổng**	**1109/5801**

Vấn đề việc học và người học ngoại ngữ được báo điện tử đã được thực hiện với nội dung đa dạng, phong phú. Trong tổng số 1109 tin, bài đã đăng tải về việc học và người học ngoại ngữ, chúng tôi đã xác định và phân chia nội dung thành bốn nhóm người học chính khác nhau, đa dạng và toàn diện từ người học chính quy đến người học tại chức, từ người lao động nghề đến người làm khoa học, từ người cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đến người quản lý. Cụ thể là:

- Người học các cấp học phổ thông.

- Người học ở các trường nghề, trường chuyên nghiệp.

- Người học ở các cơ sở giáo dục đại học.

- Người học là đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và nguồn nhân lực nói chung.

Tỷ lệ tin, bài về các nhóm nội dung được thể hiện trong biểu đồ 1.

Biểu đồ 1. *Tỷ lệ tin, bài về các nhóm nội dung*

2.1.1. Tuyến tin, bài về người học các cấp học phổ thông

Đây là nhóm nội dung chiếm tỉ lệ lớn nhất trong nhóm người học ngoại ngữ trên báo điện tử (với 42% tương đương 464 tin, bài, biểu đồ 1). Nội dung truyền thông liên quan đến mục tiêu đạt chuẩn đầu ra bậc 1 và bậc 2, bậc 3 tương ứng trong các cấp tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và giáo dục thường xuyên (hệ THCS và THPT) theo khung năng lực ngoại ngữ (NLNN) 6 bậc dùng cho Việt Nam và tương đương. Bên cạnh đó, trên các báo điện tử cũng đề cập đến một tiểu nhóm người học mới được bổ sung là một bộ phận học sinh (HS) mầm non với mục tiêu cho các em làm quen với tiếng Anh/NN trước khi học tiểu học. Các bài viết cũng thể hiện HS phổ thông theo học chương trình NN 10 năm đều có hứng thú học tập, nâng cao năng lực NN đồng thời rèn luyện được những kỹ năng mềm cần thiết… Một bộ phận HS phổ thông ở các trường chất lượng cao, trường chuyên, lớp chọn tập trung ở các thành phố lớn có mục đích học tập NN rõ ràng, có khả năng tự học, tự khai thác học liệu, chủ động giao lưu tạo môi trường và động lực học tiếng nên đã giành được nhiều thành quả xuất sắc về năng lực NN theo chuẩn trong nước và quốc tế. Trái lại, nhiều HS chưa có động lực, hứng thú học kỹ năng nghe - nói là vì thiếu môi trường giao tiếp và chưa có phương pháp học tập phù hợp, các em chỉ học đối phó, để kiểm tra, thi cử và lâu dài cũng sợ và chán học môn NN. Các tin, bài cũng chỉ ra thói quen thụ động, tâm lý nhút nhát, ngại giao tiếp, sợ sai khi học NN của HS là rào cản phát triển kỹ năng giao tiếp NN.

2.1.2. Tuyến tin, bài về người học là đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và nguồn nhân lực nói chung

Tuyến bài về người học ở các cơ sở giáo dục ĐH có tỷ lệ cao thứ hai trên báo điện tử (với 278 tin, bài, chiếm 25%). Đây là một nhóm người học hết sức đa dạng và đặc thù. Phần lớn người đi làm đều cho rằng kiến thức NN mà mình đã học từ trường lớp không đủ để ứng dụng vào thực tế công việc. Truyền thông cũng thể hiện về các quy định và chế tài về tuyển dụng, sử dụng, đánh giá giám sát và bổ nhiệm theo các tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp đối với khu vực công lập và yêu cầu đáp ứng nhu cầu công việc đối với khu vực ngoài công lập cũng tạo nên sức ép buộc người đi làm phải tiếp tục học nâng cao năng lực NN. Người đi làm tức là người lớn đi học NN bị hạn chế vì khó tập trung thời gian và tâm trí cho việc học, khả năng ghi nhớ giảm, tính năng động hạn chế, sợ sai, ngại dùng NN và thường thiếu môi trường giao tiếp NN cũng như thiếu phương pháp học tập NN phù hợp. Nhiều nội dung tin, bài trong năm 2016 phản ánh theo yêu cầu tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp thì chỉ tính riêng ngành GD-ĐT đã có tới 1,3 triệu GV tại chức cần được hỗ trợ rà soát năng lực NN và có nhu cầu được bồi dưỡng năng lực NN theo Khung NLNN 6 bậc dùng cho Việt Nam. [5].

2.1.3. Tuyến tin, bài về người học ở các cơ sở giáo dục ĐH

Đây là tuyến nội dung nhận được sự chú ý của công chúng (với 237 tin, bài, chiếm 22%). Hầu hết các cơ sở giáo dục ĐH đều có các môn học về ngoại ngữ và điều kiện chuẩn đầu

ra (A2). Nhiều điển hình cá nhân và tập thể SV vừa học, vừa dạy, học đi đôi với hành, tham gia các hoạt động xây dựng cộng đồng học tập trong và ngoài nhà trường, hỗ trợ bạn bè cùng học NN tạo nên môi trường và động lực học tập NN được báo điện tử phản ánh. Tuy nhiên, trình độ của SV không đồng đều và có sự khác biệt khá lớn về năng lực tiếng Anh/NN trong mỗi lớp học. Ở các trường không chuyên có hiện trạng vội vàng chú trọng hơn vào tiếng Anh/NN chuyên ngành trong khi năng lực tiếng Anh/NN tổng quát còn quá thấp. Hệ quả là họ không nắm bắt và sử dụng hiệu quả tiếng Anh/NN chuyên ngành.

2.1.4. Tuyến tin, bài về người học ở các trường nghề, trường chuyên nghiệp

Đây là nội dung chiếm tỉ lệ thấp nhất trong kết cấu nội dung trên báo điện tử (12% tương đương 130 tin, bài). Người học chủ yếu là học sinh nghề, trung cấp chuyên nghiệp có nhu cầu về ngoại ngữ. Theo nội dung tin, bài phản ánh, một bộ phận HS, SV các trường nghề và trung cấp chuyên nghiệp ý thức được các cơ hội việc làm với kỹ năng NN, đặc biệt là trong các lĩnh vực du lịch, quản lý nhà hàng, khách sạn, điện tử… đã tích cực tự học, tự bồi dưỡng NN đáp ứng chuẩn đầu ra NN, hơn thế đáp ứng chuẩn tuyển dụng của doanh nghiệp nước ngoài trong nước hoặc ra nước ngoài làm việc. Đáng nói, trình độ năng lực NN của người học không đồng đều; đa số HS, SV khu vực giáo dục nghề và chuyên nghiệp chưa có động lực học NN, chưa được tham gia học các chương trình học NN mới.

2.2. Những vấn đề đặt ra cho báo điện tử trong truyền thông về người học và việc học ngoại ngữ trong giai đoạn đổi mới

Có thể thấy, mục đích học tập của các nhóm người học NN là rất khác nhau, đa dạng và cụ thể, từ sử dụng trong học tập đến nghiên cứu, từ sử dụng trong sinh hoạt đến làm việc, từ làm việc đơn giản đến làm việc phức tạp. Chính những đặc điểm đối tượng học với những mục đích học tập phong phú như vậy đòi hỏi tổ chức, cá nhân làm truyền thông về vấn đề này cần hướng tới các phương pháp dạy - học – kiểm tra, đánh giá và các điều kiện tổ chức dạy học tương ứng mang tính đặc thù.

Từ việc hệ thống lại vấn đề truyền thông về việc học, người học NN trên báo điện tử và đối chiếu với thực tiễn truyền thông về vấn đề này, có thể thấy một số điểm đáng chú ý:

Về nội dung, thông điệp truyền thông về việc học và vấn đề người học ngoại ngữ được phản ánh trên báo điện tử thể hiện đa dạng ở nhiều khía cạnh. Thông điệp truyền thông nhấn mạnh vào việc HS chưa có động lực, hứng thú học kỹ năng nghe - nói là vì thiếu môi trường giao tiếp và chưa có phương pháp học tập phù hợp. Một bộ phận không nhỏ HS vì chưa có động lực học tập nên các em chỉ học đối phó, để kiểm tra, thi cử và lâu dài cũng sợ và chán học môn NN. Thêm vào đó, trình độ của SV không đồng đều và có sự khác biệt khá lớn về năng lực tiếng Anh/NN trong mỗi lớp học: có thể bao gồm các trình độ từ sơ cấp (gồm những SV học tiếng Anh/NN lần đầu) đến trung cấp (những SV đã học hệ đào tạo tiếng Anh/NN bảy năm); những SV người thành phố đa phần có trình độ tiếng Anh/NN tốt hơn so với những bạn ở các tỉnh lẻ, vùng nông thôn do được tiếp cận với NN sớm và được đầu tư nhiều hơn.

Thực tế truyền thông cũng cho thấy, các quy định và chế tài về tuyển dụng, sử dụng, đánh giá giám sát và bổ nhiệm theo các tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp đối với khu vực công lập và yêu cầu đáp ứng nhu cầu công việc đối với khu vực ngoài công lập cũng tạo nên sức ép buộc người đi làm phải tiếp tục học nâng cao năng lực NN. Đây là một thực tế cần có hệ thống giải pháp tổ chức triển khai kịp thời, thận trọng và đảm bảo chất lượng, hiệu quả. Bên cạnh đó, sự tương tác và phản hồi của công chúng về nội dung tin, bài còn chưa rõ rệt.

Về hình thức, tần suất cập nhật thông tin chưa đồng đều theo ngày đăng. Trong khi đó, một trong những đặc trưng lớn nhất của báo điện tử là tin, bài được đẩy lên nhanh chóng, cập nhật liên tục. Hơn nữa, hình thức truyền thông còn đơn điệu. Hình thức truyền thống chưa có sự bứt phá. Xét về mặt cấu trúc, nội dung trong tin bài trên báo điện tử bao gồm các yếu tố như tít chính, sapo, tít phụ, hình ảnh, inbox,... Tuy nhiên, nội dung tin trên 5 tờ báo

điện tử khảo sát dường như chỉ dừng lại ở các yếu tố: Tít chính, sapo, hình ảnh,... chứa các hình thức chưa mang tính sáng tạo, video thể hiện đa phương tiện tần suất chưa cao (40%), tính tương tác thu hút người đọc, người xem chưa mạnh. Hơn nữa, các yếu tố về báo chí dữ liệu – phương pháp viết tin, bài hiện đại còn chưa được áp dụng.

2.3. Một số đề xuất nhằm nâng cao chất lượng thông điệp truyền thông về vấn đề người học ngoại ngữ trên báo điện tử

2.3.1. Đối với bộ phận truyền thông của các tổ chức giáo dục

Bộ phận truyền thông đã được thiết lập trong các tổ chức giáo dục cần có ý thức nắm bắt, cập nhật chính sách chủ trương của Đảng của nhà nước và nắm vững tầm quan trọng của tiếng Anh/NN trong hội nhập và trong cạnh tranh với thế giới để sáng tạo, mạnh dạn và quyết liệt trong chỉ đạo, quản lý và tổ chức triển khai. Tiếp đến là phải có kế hoạch hành động để tiếng Anh/NN là lợi thế cạnh tranh của địa phương và của cả nước. Có chiến lược và chiến thuật truyền thông cụ thể để nâng cao nội dung về vấn đề học ngoại ngữ trong giai đoạn đổi mới. Thiếu hoặc không làm tốt khâu này, thì những yếu tố khác như người dạy, người học, tư liệu trang thiết bị học tập cũng không tạo được tổng lực đổi mới cho toàn hệ thống.

Các tổ chức, trung tâm truyền thông giáo dục cần xây dựng kế hoạch mở các lớp bồi dưỡng hàng năm đúng đối tượng, sát với yêu cầu thực tế trong truyền thông về ngoại ngữ và các vấn đề có liên quan đến việc học ngoại ngữ. Đa dạng các hình thức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ truyền thông hoạt động trong lĩnh vực việc học ngoại ngữ nói riêng và trong các lĩnh vực có liên quan nói chung.

Cán bộ truyền thông cần tự ý thức tới việc tạo môi trường, cơ hội tiếp xúc, làm việc và kết nối ở cấp độ cá nhân và cơ sở cho đội ngũ quản lý chuyên môn làm nòng cốt cho phong trào phổ cập tiếng Anh/NN ở các đơn vị. Từ đó có nội dung phong phú hơn trong các tin, bài liên quan đến NN. Bên cạnh đó, cần nâng cao năng lực sử dụng các kỹ thuật hiện đại, sáng tạo trong sản xuất tin, bài về ngoại ngữ, biên dịch tin bài nhanh chóng, hiệu quả.

2.3.2. Đối với cơ quan báo chí – truyền thông

Các cơ quan truyền thông cần nâng cao chất lượng, hiệu quả các kênh truyền thông; tăng cường tính công khai, tính phản hồi trong bài viết và hiệu quả tiếp xúc thông điệp của công chúng; xây dựng chiến lược truyền thông về NN chú ý đến khả năng tương tác của công chúng. Đổi mới công tác tổ chức, nâng cao kỹ năng truyền thông về NN và các vấn đề liên quan. [6] Cụ thể, cần tăng cường kênh truyền thông đa phương tiện phục vụ việc dạy - học tiếng Anh/NN bao gồm nhiều hình thức như audio, inforgraphic, bản tin, các chương trình (CT) dành riêng cho người dạy, người học; các CT giải trí bằng tiếng Anh/NN, các gameshows bằng tiếng Anh/NN cho mọi đối tượng, trình độ, cấp học.

Lãnh đạo các cơ quan báo chí cần có chủ trương khuyến khích việc xây dựng các nội dung chuyên mục, chuyên trang về chương trình dạy và học tiếng, đặc biệt ở các cơ quan báo chí địa phương, tận dụng các nguồn học liệu mở và các khoá học trên internet... Tăng cường giao lưu, hợp tác quốc tế [7]. Hỗ trợ các nguồn lực để các phóng viên, nhà báo Việt Nam được ra nước ngoài để tạo môi trường tiếng, tạo động lực học ngoại ngữ.

Bên cạnh đó, cần tăng cường cộng tác viên là những chuyên gia trong nhiều lĩnh vực khác nhau của đời sống xã hội tham gia cung cấp thông tin cho báo chí về chủ đề này. Mở rộng quan hệ hợp tác với các đối tác hoạt động tích cực về các lĩnh vực có liên quan như các tổ chức xã hội dân sự, các tổ chức phi chính phủ trong, ngoài nước hoặc mạng lưới các nhà báo chuyên viết về giáo dục, học ngoại ngữ... để cập nhật thông tin, thực hiện các dự án can thiệp, bồi dưỡng nghiệp vụ báo chí để cập nhật kiến thức, kỹ năng làm báo hiện đại.

2.3.3. Đối với nhà báo, phóng viên, biên tập viên

Tính khách quan trong định hướng thông tin thể hiện trong kỹ năng tạo đường dẫn tiếp nhận, tác động vào sự lựa chọn của công chúng với các sản phẩm báo chí, sự lựa chọn tác phẩm báo chí để tiếp cận. Kỹ thuật đặt

tiêu đề, kỹ thuật tạo bố cục trong chuyên mục nhằm tác động vào các mức độ đọc của độc giả với chuyên mục, cách lựa chọn góc độ tiếp cận vấn đề, sử dụng nhuần nhuyễn các mô hình ngôn ngữ báo chí, tư vấn, chia sẻ... là những yêu cầu cao về kỹ thuật viết báo đối với phóng viên, biên tập viên nhằm khách quan hóa trong định hướng thông tin về chủ đề việc học và vấn đề người học ngoại ngữ trong giai đoạn hiện nay.

Một trong những nguyên tắc quan trọng nhất của việc tổ chức thông điệp truyền thông hiệu quả là cân đối giữa tính tích cực và tiêu cực của thông tin. Nếu thông tin tích cực nhiều, thì việc phản ánh sự kiện, hiện tượng là không khách quan, hoặc gây nhàm chán, mất sự quan tâm của dư luận. Nhưng nếu quá nhấn mạnh yếu tố tiêu cực thì dẫn tới sự méo mó trong nhận thức công chúng về độ tuổi học ngoại ngữ. Phóng viên, biên tập viên cần xác định rõ nhóm nội dung tích cực và nhóm nội dung tiêu cực cần chuyển tải/ nhấn mạnh đến công chúng khi truyền thông về việc học ngoại ngữ, trong mỗi thời điểm thì nhấn mạnh những nội dung nào để tạo ra sự cân đối tính tích cực, tiêu cực thông qua quản lý nội dung thông điệp các tác phẩm/ sản phẩm báo chí.

Trong điều kiện có thể, nhà báo cần tham gia tích cực vào các tổ chức Đoàn, Đội, Hội phụ trách các hoạt động ngoại khoá tiếng Anh/NN để tạo môi trường tiếng. Tổ chức và xây dựng các cộng đồng học tập NN trong cơ quan như câu lạc bộ tiếng Anh/NN, trực tiếp và online, Olympics tiếng Anh/NN cho người lớn và thanh thiếu niên, nhi đồng, phát hành bản tin tiếng Anh/NN. Phóng viên chuyên trách về mảng NN rất cần thiết để truyền thông về mảng này. Bên cạnh đó, mỗi cá nhân làm công tác truyền thông và tập thể bộ phận truyền thông "tích lũy trau dồi các kinh nghiệm xử lý khủng hoảng truyền thông để kịp thời tham mưu cho lãnh đạo trong giải quyết công việc." [8]

3. Kết luận

Qua việc khảo sát tin, bài và đề xuất một số giải pháp nâng cao chất lượng thông điệp truyền thông về NN trên báo điện tử cho thấy: Thông điệp truyền thông phản ánh về việc học và vấn đề người học NN trong giai đoạn đổi mới, nội dung tuy đa dạng về các nhóm người học, nhưng vẫn còn hạn chế về hình thức truyền tải thông điệp đến công chúng. Thông điệp truyền thông còn mang tính chất một chiều. Việc tương tác giữa các ngành và đối tượng truyền thông, nhất là các ngành thuộc lĩnh vực giáo dục là việc làm thiết yếu. Giáo dục và truyền thông gắn bó và cơ hữu: truyền thông như một cấu thành của đổi mới giáo dục. Làm tốt truyền thông về vấn đề này sẽ góp phần không nhỏ vào việc đổi mới toàn diện việc dạy và học NN trong hệ thống GDQD./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO/ REFERENCES

[1]. Decision 1400/QD-TTg of the Prime Minister on approving the Project "*Teaching and learning languages in the national education system (GDQD) period 2008-2020*".

[2]. Directive No. 3575/CT-BGDĐT September 10, 2014 of the Minister of Education and Training, *On strengthening the implementation of the task of teaching and learning languages in the education system.*

[3]. Government report source No. 692 / BC-CB dated December 21, 2015 reporting the results of investment projects using ODA capital and national target program in the field of education and training; Report of the Management Board summarized according to the report at OL 230/ĐANN-GSĐG dated August 14, 2015 on the preliminary report on the 5-year implementation of the National Languages Project 2020 period 2011-2015 and the direct updates of the leaders. Director of General Department of Vocational Training - Ministry of Labor, Invalids and Social Affairs with leaders of Management Board of National Agriculture Project 2020 June 2016.

[4]. five online newspapers (http://vietnamnet.vn/, http://dantri.com.vn/, http://vnexpress.net/, http://thanhnien.vn/, http: //tuoitre. VN/).

[5]. Ministry of Education and Training - National Foreign Language Project 2020, *Framework of English teacher competency in Vietnam: Instruction applied in teaching*, Hanoi, pp. 180, 2015.

[6]. United States Department of State, *Handbook of Communications Law*, Publication of International Information Program - United States Department of State, pp. 71, 2010.

[7]. T. B. Le, *Mass Media and Social Development*, National Political Publishing House, Hanoi, pp. 302, 2008.

[8]. M. T. Nguyen, "The role of media in education innovation" (In Vietnamese), dated posted on July 13, 2017. [Online]. Available: http://giaoducthoidai.vn/dia-phuong/vai-tro-crab-truyen-thong-in-doi-new-delivery-duc-3535257.html. [Accessed August 26, 2018].

[9]. F. S. Sebert, Theodore Peterson, Wilbur Schramm, *Four Media Theories*, Knowledge Publishing House, Hanoi, pp. 252, 2014.